TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà *:* Ông Đặng Hải Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sền Quang Thảo.

2. Ông Sùng Seo Chử.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Giàng Mạnh Vàng - cán bộ Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên toà: Ông Dương Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017, tại Nhà văn hóa thị trấn M, huyện Mường Khương,tỉnh Lào Cai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 16/8/2017 đối với bị cáo:

Vương Đức N Sinh ngày 08/9/1992 tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Na K, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Vương Văn S sinh năm 1960 và bà Dương Thị S sinh năm 1968. Hiện cư trú tại: Tổ dân phố Na K, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/5/2017 và tạm giam ngày 02/6/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Mạnh Thuần – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào cai. Có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Pờ Mìn L - sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mã T, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Xóm M, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh lào cai. Vắng mặt.

3. Anh Đặng Văn H - sinh năm 1945.

Nơi cư trú: Thôn Cánh C, xã Vạn H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Anh Cao Xuân D – sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn Lao C, xã Tả Gia K, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Trung K – sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Xóm C, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vương Đức N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ 22/4/2017 đến 25/5/2017, Vương Đức N (sinh ngày 08/9/1992, trú tại tổ dân phố Na K, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 22/4/2017, Vương Đức N phát hiện chiếc xe máy BKS 24K5 - 4475 của chị Pờ Mìn L (trú tại Tổ dân phố Mã T, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) đang dựng ở gần cổng Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương, Vương Đức N dùng 01 con dao nhọn mang theo cắm phần mũi dao vào ổ khóa điện để mở khóa nhưng không được, nên đã dắt xe vào trong khu vực Bệnh viện, rồi tháo yếm xe ra và giật đứt dây mát sau đó nổ máy xe rồi điều khiển đến Trung tâm văn hóa huyện Mường Khương và ngủ qua đêm tại đó. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/4/2017, N điều khiển xe máy lấy trộm được ra thành phố Lào Cai để bán, do xe không có giấy tờ nên không bán được. N đã tháo Biển kiểm soát xe máy cho vào trong cốp xe để tránh bị phát hiện. Đến ngày 25/4/2017, N điều khiển xe máy về Mường Khương, khi đi đến địa phận xã Thanh B, huyện Mường Khương, N lấy Biển kiểm soát vứt đi (nhưng không nhớ ở khu vực nào), khi đến thị trấn M N điều khiển xe máy đi theo đường vào xã Nậm Chảy, khi qua khu vực thác Tà Lâm thuộc tổ dân phố Mã T, thị trấn M thì dừng xe lại và nằm lên xe ngủ. Đến khoảng 18 giờ ngày 25/4/2017, chị Pờ Mìn L cùng con trai là Trương Đức T đang trên đường đi làm nương về thì thấy Vương Đức N đang nằm trên chiếc xe máy ngủ và thấy chiếc xe đó có đặc điểm giống chiếc xe máy nhà mình bị mất nên đã trình báo. Công an huyện Mường Khương đã triệu tập N để xác minh, làm rõ.

Vụ thứ hai: Khi Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương đang điều tra, xác minh hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/4/2017, thì khoảng 11 giờ ngày 07/5/2017, N đi bộ từ nhà lên khu vực Công viên thị trấn M, N thấy chiếc xe máy

Biển kiểm soát 28F9 - 0371, nhãn hiệu VESSEL của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1981, trú tại Xóm M, thị trấn M, huyện Mường Khương) đang dựng ở cổng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mường Khương (thuộc tổ dân phố Phố Cũ 1, thị trấn M, huyện Mường Khương), N lấy 01 chiếc chìa khóa xe máy nhặt được từ trước, mở khóa điện rồi điều khiển xe máy đi ra thành phố Lào Cai, trên đường đi N vào quán sửa xe máy của anh Vũ Văn H (sinh năm 1990, trú tại thôn Tả T, xã Thanh B, huyện Mường Khương) nói với anh H xe máy của gia đình và bán cho anh H được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 21/5/2017, Vương Đức N đến khu vực thuộc thôn Tùng L, thị trấn M, thấy xe máy BKS 24K6 - 1415 của ông Đặng Văn H (sinh năm 1945, trú tại thôn Cánh C, xã Vạn H, thành phố Lào Cai) đang dựng ở cạnh đường, nên đã rút dây mát rồi nổ máy xe điều khiển ra thành phố Lào Cai, khi đi đến Km 15 (thuộc địa phận xã Bản Lầu, huyện Mường Khương) thì gặp Tung Xuân Q (sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Xóm C, thị trấn M) và Lù Ỷ M (sinh năm 1994, trú tại thôn Na C, xã Lùng Khấu N, huyện Mường Khương) đang đi xe máy ngược chiều. N gọi Q và M dừng xe lại và nói tao có chiếc xe máy không có giấy tờ có cắm được không, M nói tao có chứng minh nhân dân đi ra Lào Cai cắm được chỗ nào thì cắm, nên cả ba đi ra thành phố Lào Cai vào quán sửa chữa xe máy của anh Ngô Duy H(sinh năm 1983, trú tại tổ A, Phường Kim T, thành phố Lào Cai) rồi lấy Chứng minh nhân dân của Lù Ỷ M ra để cầm cố chiếc xe máy BKS 24K6 - 1415 cho anh Ngô Duy H được 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi cầm cố xe xong, N nói với M là chiếc xe này không lấy nữa, nên ngày hôm sau Lù Ỷ M đến nói với anh H là bán chiếc xe đó và H đã đưa cho M thêm 150.000 đồng, rồi M lấy chứng minh thư về. Sau khi mua xe xong, do không biết xe do N trộm cắp mà có nên anh H đã tháo một số phụ tùng của xe bán cho người khác.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 24/5/2017, Vương Đức N phát hiện xe máy BKS 24P5- 1571 của anh Cao Xuân D (trú tại thôn Lao C, xã Tả Gia K, huyện Mường Khương) đang dựng ở trong nhà xe của Trường Trung tâm giáo dục thường xuyên, huyện Mường Khương, N rút dây mát rồi nổ máy xe, điều khiển ra thành Phố Lào Cai. Khi đến đầu cầu Kim T, thành phố Lào Cai, N gặp một người phụ nữ nhưng không biết tên và địa chỉ cụ thể (là người nghiện ma túy mà N vừa mới quen được mấy hôm) hỏi chỗ bán xe. Người phụ nữ đó đã đưa N xuống nhà anh Tạ Văn C (sinh năm 1985, trú tại tổ B, Phường Bình M, thành phố Lào Cai) làm nghề thu mua sắt vụn, N bán chiếc xe máy đó cho anh Chưa với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ ngày 25/5/2017, N thấy chiếc xe máy Biển kiểm soát 21T2- 0573 của anh K (sinh năm 1982, trú tại Xóm C, thị trấn M, huyện Mường Khương) đang dựng ở trước cửa nhà và chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên đã lấy trộm và mang ra bán cho anh Tạ Văn C với giá 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 27/5/2017, N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương bắt khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, Vương Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05 ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, số khung Y092330, số máy HC09E- 0091921, xe đã qua sử dụng có giá trị còn lại tính đến ngày 22/4/2017 là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

* Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07ngày 29/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương, kết luận:

- 01 xe máy BKS 28F9 - 0371, hiệu VESSEL có giá trị còn lại đến ngày 07/5/2017 là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- 01 xe máy biển kiểm soát 24P5- 1571, hiệu ESPERO có giá trị còn lại đến ngày 24/5/2017 là 3.878.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

- 01 xe máy biển kiểm soát 21T2- 0573, có giá trị còn lại tính đến ngày 25/5/2017 là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 xe máy biển kiểm soát 24K6 - 1415, hiệu DRAGON, có giá trị còn lại tính đến ngày 21/5/2017 là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Vương Đức N chiếm đoạt từ 22/4/2017 đến 25/5/2017 là **7.078.000 đồng** (Bảy triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/KSĐT ngày 15/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vương Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố tại phiên toà đề N Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Đức N phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề N: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Đức N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 138 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Vương Đức N phải bồi thường cho chị Pờ Mìn L số tiền 1.735.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bồi thường cho ông Đặng Văn H số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Những người bị hại Cao Xuân D; Nguyễn Trung K; Nguyễn Văn T sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu Vương Đức N phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Những người làm chứng anh Tạ Văn C, Ngô Duy H, Vũ Văn H không yêu cầu Vương Đức N Phải bồi thường số tiền bỏ ra mua xe của Vương Đức N nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 15/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho chị Pờ Mìn L 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, không có biển kiểm soát, số khung Y 092330, số máy HC09E- 0091921 (xe đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định là của Pờ Mìn L, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Pờ Mìn L.

- Xác nhận ngày 30/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe máy BKS 28F9 - 0371, hiệu VESSEL (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Văn T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T.

- Xác nhận ngày 07/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Đặng Văn H 01 xe máy biển kiểm soát 24K6 -1415, hiệu DRAGON, màu sơn đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là của anh Đặng Văn H, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Văn H.

- Xác nhận ngày 04/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Cao Xuân D 01 xe máy biển kiểm soát 24P5- 1571, hiệu ESPERO đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là của anh Cao Xuân D, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cao Xuân D.

-Xác nhận ngày 17/7/2017 Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Nguyễn Trung K 01 xe máy biển kiểm soát 21T2- 0573, màu sơn đen, (Xe đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Trung K, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Trung K. Nên áp dụng khoản 1 điều 42 của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bán xe máy trộm cắp được là 1.735.000 đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho anh Vũ Văn H, Tạ Văn C và Ngô Duy H N đã chi tiêu và mua ma túy sử dụng hết nên không thu giữ được.Số tiền trên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với con dao mà Vương Đức N dùng để phá ổ khóa xe máy vào ngày 24/4/2017, N đã vứt đi nhưng không nhớ vứt ở đâu nên không thu giữ được.

Đối với chiếc chìa khóa N dùng để phá ổ khóa xe máy biển kiểm soát 28 F9 – 03 71 của Nguyễn Văn T vào ngày 7/5/2017, sau khi mua xe Vũ Văn H đã làm mất nên không thu giữ được.

Về án Phí: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên về án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề N Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vương Đức N với các lý do như sau: Bị cáo là người dân tộc nên nhận thức về pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.Tài sản đã được thu hồi trả cho những người bị hại,phạm tội gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, gia đình bị cáo là người có công, Ông nội của bị cáo là Vương Ngọc B được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.Vì vậy đề N Hội đồng xét xử cho bị cáo Vương Đức N hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giải quyết. Xử phạt bị cáo với mức án từ 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng khoản 5 điều 138 của bộ luật hình sự là hình phạt bổ xung để phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Vương Đức N khai nhận như sau:

Trong khoảng thời gian từ 22/4/2017 đến 25/5/2017, Vương Đức N đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe máy của những người bị hại. Tổng giá trị của 05 lần trộm cắp tài sản theo các kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương, kết luận: Tổng giá trị tài sản mà Vương Đức N chiếm đoạt từ 22/4/2017 đến 25/5/2017 là **7.078.000 đồng** (Bảy triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vương Đức N phạm tội "Trộm cắp tài sản" . Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số16/KSĐT ngày15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vương Đức N về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Vương Đức N là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, xã hội của địa phương, gây Hg mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện Mường Khương nói chung cũng như thị trấn M nói riêng. Do đó cần có biện pháp xử lý thích đáng để nhằm cải tạo và giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội sau này.

Về nhân thân: Bị cáo Vương Đức N trước đây có một tiền án, Tại bản án số: 09/2008/HSST ngày 10/10/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" nhưng được xóa án tích. Bị cáo N còn nghiện ma túy nên bị cáo có nhân thân xấu cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Bị Cáo Vương Đức N chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp không lớn. Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Gia đình bị cáo là người có công, Ông nội của bị cáo là Vương Ngọc B được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo Vương Đức N hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g,p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự để giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ nghèo và không có tài sản gì, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền theo khoản 5 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Pờ Mìn L yêu cầu bị cáo Vương Đức N phải bồi thường các khoản chi phí sửa chữa xe máy là 1.735.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi năm ngàn).Bị cáo Vương Đức N cũng nhất trí bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu bồi thường của chị Pờ Mìn L. Ngoài ra anh Đặng Văn H yêu cầu Vương Đức N phải bồi thường tiền sửa chữa xe máy, bị cáo Vương Đức N nhất trí bồi thường nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Văn H. Vì vậy nên áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Đối với những người làm chứng anh Tạ Văn C, Ngô Duy H, Vũ Văn H không yêu cầu Vương Đức N phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe máy của Vương Đức N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Tung Xuân Q là người cùng Vương Đức N đi bán xe nhưng không biết xe đó do N trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Lù Ỷ M, quá trình điều tra, xác minh M không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Tạ Văn C, Vũ Văn H và Ngô Duy H là những người mua xe máy của Vương Đức N, nhưng không biết những chiếc xe đó do N trộm cắp mà có nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

Ngoài ra, Quá trình điều tra Vương Đức N khai số tiền bán xe trộm cắp mang đi mua ma túy sử dụng, nhưng N không biết tên và địa chỉ cụ thể người bán ma túy cho N nên không có căn cứ xác minh, làm rõ. Đối với hành vi N sử dụng ma túy của N chỉ có lời khai duy nhất của N nên không đủ căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Xác nhận ngày 15/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho chị Pờ Mìn L 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, không có biển kiểm soát, số khung Y 092330, số máy HC09E- 0091921(xe đã qua sử dụng). Xác nhận ngày 30/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe máy BKS 28F9 - 0371, hiệu VESSEL (xe đã qua sử dụng). Xác nhận ngày 07/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường

Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Đặng Văn H 01 xe máy biển kiểm soát 24K6 -1415, hiệu DRAGON, màu sơn đen, (xe đã qua sử dụng). Xác nhận ngày 04/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Cao Xuân D 01 xe máy biển kiểm soát 24P5- 1571, hiệu ESPERO (xe đã qua sử dụng). Xác nhận ngày 17/7/2017 Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Nguyễn Trung K 01 xe máy biển kiểm soát 21T2- 0573, màu sơn đen, (Xe đã qua sử dụng).Quá trình điều tra xác định những chiếc xe máy trên là của những người bị hại nên Cơ Quan điều tra đã trả cho các bị hại. Vì vậy áp dụng khoản 2 điều 41; khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

Đối với số tiền bán xe máy trộm cắp được là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho Vũ Văn H, Tạ Văn C và Ngô Duy H. N đã chi tiêu và mua ma túy sử dụng hết nên không thu giữ được. Xét đây là số tiền phạm tội mà có cần truy thu để tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền trên. Nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

Đối với con dao mà Vương Đức N dùng để phá ổ khóa xe máy vào ngày 24/4/2017, N đã vứt đi nhưng không nhớ vứt ở đâu nên không thu giữ được.

Đối với chiếc chìa khóa N dùng để phá ổ khóa xe máy biển kiểm soát 28 F9 - 03 71 của Nguyễn Văn T vào ngày 7/5/2017, sau khi mua xe Vũ Văn H đã làm mất nên không thu giữ được.

Về án phí: Bị cáo Vương Đức N phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự. Điểm a,c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 N quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội để giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vương Đức N phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1Điều 138; điểm g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vương Đức N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 27/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Vương Đức N bồi thường cho người bị hại Chị Pờ Mìn L tiền chi phí sửa chữa xe máy là 1.735.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi năm ngàn đồng.

- Buộc bị cáo Vương Đức N bồi thường cho người bị hại anh Đặng Văn H tiền chi phí sửa chữa xe máy là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng

người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41; Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho Chị Pờ Mìn L 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, không có biển kiểm soát, số khung Y 092330, số máy HC09E- 0091921 (xe đã qua sử dụng). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 15/6/2017.

- Xác nhận Cơ Quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả cho anh Nguyễn Văn T 01 xe máy BKS 28F9 - 0371, hiệu VESSEL (xe đã qua sử dụng). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 30/6/2017.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả cho Anh Đặng Văn H 01 xe máy biển kiểm soát 24K6 -1415, hiệu DRAGON, màu sơn đen,(xe đã qua sử dụng). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 07/7/2017.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả cho anh Cao Xuân D 01 xe máy biển kiểm soát 24P5- 1571, hiệu ESPERO (Xe đã qua sử dụng).Theo biên bản trao trả tài sản ngày 04/7/2017.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả cho anh Nguyễn Trung K 01 xe máy biển kiểm soát 21T2- 0573, màu sơn đen, (Xe đã qua sử dụng). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 17/7/2017.

- Truy thu để tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) của Vương Đức N do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a,c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 N quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Vương Đức N phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm và 236. 750 đ (Hai trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự . Tổng cộng Vương Đức N phải chịu 436.750 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Bị cáo, người bị hại Pờ Mìn L, Đặng Văn H có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại Nguyễn Văn T, Cao Xuân D, Nguyễn Trung K vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS huyện + tỉnh;
- Công an huyện MK (2 bản)
- Chi cục T.H.A DS huyện MK;
- Bị cáo + Bị hại;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án (02) bản;
- Hồ sơ thi hành án hình sự (02) bản;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đặng Hải Quân

Hội thẩm nhân dân **TM. Hội đồng xét xử**
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Dần **Sùng Seo Chử** **Đặng Hải Quân**